



TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA **LUẬT TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**



(Minh họa: Nguồn internet)

NĂM 2026

Giấy phép xuất bản số: 282/GP-SVHTTDL ngày 19 tháng 6 năm 2026, khổ giấy 20,5cm x 29,5cm. Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Thái Nguyên. Xuất bản phẩm không bán.

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã ban hành Luật Trí tuệ nhân tạo. Luật chính thức có hiệu lực từ ngày 01/3/2026 và có một số điểm cần lưu ý như sau:

1. Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động trí tuệ nhân tạo

- Lấy con người làm trung tâm; bảo đảm quyền con người, quyền riêng tư, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và an ninh quốc gia; tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

- Trí tuệ nhân tạo phục vụ con người, không thay thế thẩm quyền và trách nhiệm của con người. Bảo đảm duy trì sự kiểm soát và khả năng can thiệp của con người đối với mọi quyết định và hành vi của hệ thống trí tuệ nhân tạo; an toàn hệ thống, an ninh dữ liệu và bảo mật thông tin; khả năng kiểm tra và giám sát quá trình phát triển và vận hành hệ thống trí tuệ nhân tạo.

- Bảo đảm công bằng, minh bạch, không thiên lệch, không phân biệt đối xử và không gây hại cho con người hoặc xã



(Minh họa: Nguồn internet)

hội; tuân thủ chuẩn mực đạo đức và giá trị văn hóa Việt Nam; thực hiện trách nhiệm giải trình về các quyết định và hệ quả của hệ thống trí tuệ nhân tạo.

- Thúc đẩy phát triển trí tuệ nhân tạo xanh, bao trùm và bền vững; khuyến khích phát triển và ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo theo hướng sử dụng hiệu quả năng lượng, tiết kiệm tài nguyên và giảm tác động tiêu cực đến môi trường.

2. Ba mức độ rủi ro của hệ thống trí tuệ nhân tạo



(Minh họa: Nguồn internet)

Hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao là hệ thống có thể gây thiệt hại đáng kể đến tính mạng, sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, an ninh quốc gia;

Hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro trung bình là hệ thống có khả năng gây nhầm lẫn, tác động hoặc thao túng người sử dụng do không nhận tương tác là hệ thống trí tuệ nhân tạo hoặc nội dung do hệ thống tạo ra;

Hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro thấp là hệ thống không thuộc hai trường hợp nêu trên.

Trên cơ sở mức độ phân loại, các hệ thống trí tuệ nhân tạo sẽ được quản lý theo quy định khác nhau.

3. Trách nhiệm minh bạch của nhà cung cấp hệ thống trí tuệ nhân tạo

Nhà cung cấp bảo đảm hệ thống trí tuệ nhân tạo tương tác trực tiếp với con người được thiết kế và vận hành để người sử dụng nhận biết khi đang tương tác với hệ thống, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bên triển khai có trách nhiệm thông báo rõ ràng khi cung cấp ra công cộng văn bản, âm thanh, hình ảnh, video được tạo ra hoặc chỉnh sửa bằng hệ thống trí tuệ nhân tạo nếu nội dung đó có khả năng gây nhầm lẫn về tính xác thực của sự kiện, nhân vật, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bên triển khai có trách nhiệm bảo đảm âm thanh, hình ảnh, video được tạo ra hoặc

chỉnh sửa bằng hệ thống trí tuệ nhân tạo nhằm mô phỏng, giả lập ngoại hình, giọng nói của người thật hoặc tái hiện sự kiện thực tế phải được gắn nhãn để nhận biết để phân biệt với nội dung thật.

Đối với sản phẩm là tác phẩm điện ảnh, nghệ thuật hoặc sáng tạo, việc gắn nhãn được thực hiện theo phương thức phù hợp, bảo đảm không làm cản trở việc hiển thị, trình diễn hoặc thương thức tác phẩm.

Nhà cung cấp và bên triển khai có trách nhiệm duy trì thông tin minh bạch trong suốt quá trình cung cấp hệ thống, sản phẩm hoặc nội dung cho người sử dụng.



(Minh họa: Nguồn internet)